

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



VÕ THỊ TRÚC MAI

**PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VỀ AN TOÀN,
VỆ SINH LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ
QUA THỰC TIỄN TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đào Mộng Điệp

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	5
3.1 Mục đích nghiên cứu	5
3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu	6
6. Những đóng góp mới của Luận văn	6
7. Kết cấu của Luận văn	7
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG CHO LAO ĐỘNG NỮ VÀ SỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA PHÁP LUẬT	7
1.1 Một số vấn đề lý luận về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ	7
1.1.1 Khái niệm an toàn lao động, vệ sinh lao động	7
1.1.2 Khái niệm an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ	8
1.1.3 Đặc điểm của an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ	8
1.2 Pháp luật điều chỉnh về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ	8
1.2.1 Sự cần thiết của việc điều chỉnh pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ	8
1.2.2 Khái niệm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ	9
1.2.3 Nội dung pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ	9
1.3 Các yếu tố tác động đến việc thực thi pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ	10
1.3.1 Yếu tố pháp luật	10
1.3.2 Ý thức của người sử dụng lao động, người lao động	10
1.3.3 Vai trò của cơ quan quản lý nhà nước	10
1.3.4 Hoạt động thanh tra, kiểm tra	11
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	11
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG TRỊ	12

2.1	Thực trạng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.....	12
2.1.1	Quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.....	12
2.1.1.1	Quy định pháp luật về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.....	12
2.1.1.2	Quy định pháp luật về chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.....	13
2.1.1.3	Quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cho lao động nữ.....	13
2.1.1.4	Quy định pháp luật về quản lý nhà nước đối với an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.....	13
2.1.2	Đánh giá pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.....	14
2.1.2.1	Những ưu điểm của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.....	14
2.1.2.2	Những hạn chế, tồn tại của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.....	14
2.2	Thực tiễn áp dụng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ tại các khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị.....	16
2.2.1	Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị.....	16
2.2.2	Thực tiễn áp dụng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ tại các khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị.....	16
2.2.2.1	Thực tiễn áp dụng các quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.....	16
2.2.2.2	Thực tiễn áp dụng các quy định về phòng ngừa vấn đề tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.....	17
2.2.2.3	Thực tiễn áp dụng quy định về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với lao động nữ.....	18
2.2.2.5	Thực tiễn áp dụng quy định về quản lý nhà nước đối với an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.....	20
	KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	21
	Chương 3: YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ	22
3.1	Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.....	22

3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ	22
3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.....	23
3.3.1 Giải pháp chung.....	23
3.3.2 Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ tại các khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị	24
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	24
KẾT LUẬN	25

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Con người là vốn quý nhất, con người làm ra của cải vật chất và là động lực chính cho sự phát triển của xã hội. Sức khỏe và sinh mạng của người lao động là tài sản vô giá của mỗi gia đình, mỗi quốc gia. Vì vậy, để đảm bảo hạnh phúc của mỗi gia đình, cho an sinh và phát triển kinh tế xã hội, con người phải tham gia hoạt động lao động sản xuất trong điều kiện an toàn, góp phần thực hiện yêu cầu “An toàn để sản xuất”, “Sản xuất phải đảm bảo an toàn”.

Hoạt động quan trọng nhất của con người là lao động, nó tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần của xã hội. Lao động có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao là nhân tố quyết định sự phát triển của đất nước, xã hội, gia đình và bản thân mỗi người lao động. Bất cứ một chế độ xã hội nào, lao động của con người cũng là một trong những yếu tố quyết định nhất, năng động nhất trong sản xuất.

Trong quá trình phát triển xã hội, lao động giữ vị trí, vai trò rất quan trọng. Lao động là một trong những nhân tố quyết định đến sự tăng trưởng của nền kinh tế, bảo đảm sự phát triển của xã hội. Đồng thời, lao động cũng quyết định đến sự hưng thịnh của một quốc gia. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *"Xã hội có cơm ăn, áo mặc, nhà ở là nhờ người lao động. Xây dựng giàu có, tự do dân chủ cũng là nhờ người lao động. Tri thức mở mang, cũng nhờ lao động. Vì vậy lao động là sức chính của sự tiến bộ xã hội loài người"*.

Lao động nữ được xem là một đối tượng đặc thù điều chỉnh bởi Luật lao động. Mặc dù lao động nữ bị hạn chế về mặt thể lực, gặp nhiều khó khăn khi tham gia vào quan hệ lao động, tuy nhiên, đối tượng này vẫn tham gia vào thị trường lao động. Việc xã hội sử dụng lực lượng lao động nữ mang tính khách quan. Lao động nữ tham gia vào sản xuất lao động, một mặt vừa tạo ra thêm của cải vật chất cho xã hội, mặt khác vừa rèn luyện kỹ năng, kinh nghiệm sống sau này cho bản thân để góp phần hoàn thiện cả về mặt thể lực và trí lực của mình.

Tuy nhiên, khi tham gia vào quan hệ lao động, đối tượng đặc thù này gặp rất nhiều những khó khăn, thách thức. Nhu cầu tìm kiếm việc làm của người lao động nói chung và lao động nữ ngày càng tăng cao. Tình trạng thất nghiệp đang là mối lo chung của tất cả người lao động tham gia thị trường lao động.

Tình trạng lao động nữ bị bóc lột, bị lạm dụng, bị phân biệt đối xử không phải là hiếm gặp. Lao động nữ còn bị bóc lột về tiền lương cũng như tình trạng cưỡng bức lao động, ngược đãi và thậm chí cả trường hợp bị quấy rối tình dục. Đặc biệt, lao động nữ còn phải đối mặt với tình trạng làm việc trong môi trường lao động chưa đạt chuẩn, điều kiện lao động hạn chế, nguy cơ mất an toàn, vệ sinh lao động tăng cao. Tỷ lệ NLD nói chung và lao động nữ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thường xuyên xảy ra...

Trước thực trạng đó, chủ trương đúng đắn của Đảng đã được thể chế hóa bằng pháp luật của Nhà nước với việc ban hành Bộ luật Lao động năm 2012. Bộ luật đã dành hẳn Chương IX quy định về An toàn lao động, vệ sinh lao động và Chương XI quy định riêng về lao động nữ và một số loại lao động khác.

Với văn bản pháp luật trên, Nhà nước đã tạo hành lang pháp lý cho lao động nữ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia vào quan hệ lao động. Đặc biệt là các quy định về bảo hộ lao động cho lao động nữ. Trên bình diện khách quan, các quy định của pháp luật về ATVSLĐ đã bước đầu bảo vệ quyền lợi cho lao động nữ. Pháp luật đã đặt ra các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, trách nhiệm của NSDLĐ trong việc thực hiện ATVSLĐ cho NLD nói chung và lao động nữ nói riêng.

Tổng kết việc thực hiện pháp luật lao động cho thấy, pháp luật lao động đã đạt được mục tiêu bảo vệ NLD nói chung và lao động nữ nói riêng. Quy định pháp luật về ATVSLĐ cho lao động nữ này là phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, pháp luật về ATVSLĐ cho lao động nữ cũng đã bộc lộ một số hạn chế nhất định. Có nhiều quy phạm pháp luật chung chung chưa được hướng dẫn cụ thể, nhiều quy phạm pháp luật còn có khoảng cách giữa văn bản pháp luật và thực tế áp dụng.

Trên thực tế, nhiều ngành, nhiều địa phương, DN và NSDLĐ đã có những biện pháp, sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo ATVSLĐ và môi trường sản xuất, kinh doanh lành mạnh. Mặc dù vậy, công tác bảo hộ lao động nói chung và công tác ATVSLĐ cho lao động nữ nói riêng ở nước ta còn nhiều khó khăn và tồn tại. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các DN dân doanh mới chỉ quan tâm đầu tư, phát triển sản xuất, thu lợi nhuận, thiếu sự đầu tư tương xứng để cải thiện điều kiện làm việc an toàn cho lao động nữ. Chính vì thế đã xảy ra nhiều vụ tai nạn lao động làm chết và bị thương nhiều người, thiệt hại tài sản của Nhà Nước và của doanh nghiệp.

Theo Cục An toàn lao động - Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội trong giai đoạn hiện nay, mặc dù chỉ có 10% tổng số doanh nghiệp thực hiện báo cáo về TNLĐ nhưng đã cho thấy những con số đáng ngờ: Trung bình mỗi năm có 4.245 vụ, với khoảng 500 người chết, trên 4.000 người bị thương, có những người tàn phế suốt đời. Số vụ TNLĐ hàng năm tăng 17,38 %. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2005, số vụ TNLĐ có người chết tăng 5,5 %. Trong năm 2017, trên toàn quốc xảy ra 5.625 vụ TNLĐ làm 5.370 người bị nạn, trong đó, số người chết là 601/554 vụ.

Do đó, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn tới, pháp luật ATVSLĐ đối với lao động nữ cần được nghiên cứu, xem xét để sửa đổi, bổ sung là hoàn toàn phù hợp.

Với mục tiêu nhằm tìm hiểu và đánh giá những quy định của pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ, đặc điểm và sự cần thiết phải đảm bảo ATVSLĐ cho lao động nữ; thực trạng áp dụng quy định của pháp luật về ATVSLĐ đối với nhóm đối tượng này trên thực tế. Qua đó, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các quy định pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ, xem xét những quy định đó thực thi trên thực tế, đánh giá những vướng mắc, bất cập và cần có những giải pháp hoàn thiện pháp luật. Đây chính là lý do cơ bản thúc đẩy tác giả chọn đề tài ***“Pháp luật lao động về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ, qua thực tiễn tại các khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị”*** làm đề tài Luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Qua tìm hiểu, Học viên thấy đã có một số bài báo, công trình nghiên cứu đề cập tới một số khía cạnh của vấn đề ATVSLĐ dưới những góc độ khác nhau như:

- Luận văn *“Thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện Pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động”* của tác giả Đỗ Ngân Bình (2001) đề cập đến vấn đề ATVSLĐ và pháp luật về ATVSLĐ, thực trạng pháp luật về ATVSLĐ và một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ.

- Luận văn thạc sĩ *“Pháp luật về lao động nữ ở Việt Nam”* của tác giả Phan Văn Hùng (2002) đề cập đến quy định pháp luật về lao động nữ nói chung, trong đó có các quy định pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ; đánh giá thực trạng pháp luật về lao động nữ nói chung và pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ nói riêng.

- Luận văn thạc sĩ *“Chế độ pháp lý về bảo vệ lao động nữ theo luật lao động Việt Nam”* của tác giả Nguyễn Đình Tự (2004). Công trình đề cập đến quy định pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ; đánh giá

thực trạng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ và giải pháp hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

- Luận văn của tác giả Lê Thị Phương Thúy về *"An toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ trong Pháp luật lao động Việt Nam"* (2008). Công trình này đề cập đến vấn đề ATVSLĐ đối với lao động nữ, quy định pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ, thực trạng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ và giải pháp hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

- Luận văn thạc sĩ *"Pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người lao động nữ ở Việt Nam"* của tác giả Lê Thị Huyền Trang (2008). Công trình đề cập đến quy định pháp luật về bảo vệ lao động nữ, thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền lợi của lao động nữ và giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của lao động nữ.

- Luận văn thạc sĩ *"Pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động chưa thành niên"* của tác giả Nguyễn Quang Minh, Trường Đại học Luật, Đại học Huế (2016). Luận văn này đề cập đến các vấn đề lý luận về ATVSLĐ đối với lao động chưa thành niên, pháp luật điều chỉnh về ATVSLĐ đối với lao động chưa thành niên và các giải pháp hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động chưa thành niên.

Các công trình trên đã tiếp cận góc độ ATVSLĐ cho người lao động nói chung và ATVSLĐ đối với lao động nữ nói riêng như sau:

Thứ nhất, những vấn đề lý luận về ATVSLĐ và ATVSLĐ đối với lao động nữ. Các công trình này đã đề cập đến khái niệm ATVSLĐ và ATVSLĐ cho lao động nữ và các đặc trưng cơ bản của ATVSLĐ và ATVSLĐ cho lao động nữ.

Thứ hai, các vấn đề lý luận pháp luật về ATVSLĐ và ATVSLĐ đối với lao động nữ. Nội dung này đề cập đến pháp luật về ATVSLĐ và ATVSLĐ đối với lao động nữ. Sự cần thiết điều chỉnh của pháp luật về ATVSLĐ và ATVSLĐ đối với lao động nữ.

Thứ ba, nghiên cứu thực trạng quy định pháp luật về ATVSLĐ và ATVSLĐ đối với lao động nữ; đánh giá những hạn chế, tồn tại, bất cập của văn bản pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Thứ tư, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ mang tính tổng quát và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về ATVSLĐ.

Trên bình diện khách quan, các công trình trên đã nghiên cứu và đánh giá khá đầy đủ các vấn đề về ATVSLĐ đối với NLD nói chung và ATVSLĐ đối với lao động nữ nói riêng. Đây là cơ sở để tác giả kế thừa

và phát triển các nội dung nghiên cứu trong Luận văn của mình. Luận văn tìm hiểu, tổng hợp một số vấn đề mới với nhiều đóng góp cho việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành pháp luật liên quan đến ATVSLĐ đối với lao động nữ. Đặc biệt là việc nghiên cứu các quy định pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ kể từ khi BLLĐ 2012 có hiệu lực thi hành cho đến nay. Đồng thời, Luận văn đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật ATVSLĐ đối với lao động nữ tại các KCN của tỉnh Quảng Trị và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Luận văn muốn làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật an toàn lao động và vệ sinh lao động cho lao động nữ, cũng như sự cần thiết phải ban hành các quy định về ATVSLĐ đối với lao động nữ trong các doanh nghiệp ở Việt Nam qua thực tiễn áp dụng tại các KCN tỉnh Quảng Trị, có tham khảo kinh nghiệm điều chỉnh của pháp luật quốc tế cũng như của một số nước trong lĩnh vực này.

Từ đó, Luận văn đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho lao động nữ, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về ATVSLĐ cho lao động nữ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, Luận văn phải làm rõ những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản của Pháp luật lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho lao động nữ;
- Phân tích, đánh giá thực trạng việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATVSLĐ cho lao động nữ và việc thực thi các quy định đó trên thực tế tại các KCN tỉnh Quảng Trị cũng như nhận định, đánh giá những kết quả, những bất cập, nguyên nhân của sự bất cập, tồn tại;
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ cho lao động nữ và giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho lao động nữ trong thực tiễn tại các KCN tỉnh Quảng Trị.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho lao động nữ ở Việt Nam (bao gồm

các văn bản pháp luật và thực tế áp dụng). Trong chừng mực nhất định, Luận văn đề cập đến các quy phạm quốc tế có liên quan.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về an toàn lao động và vệ sinh lao động cho lao động nữ trong một số loại hình doanh nghiệp tại các KCN của tỉnh Quảng Trị. Thời gian nghiên cứu từ năm 2012 đến năm 2017.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu đề tài, tác giả đã sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, những quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước ta về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thị trường lao động.

Luận văn cũng sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể như:

- Phương pháp phân tích, bình luận, diễn giải, so sánh và phương pháp lịch sử để làm rõ các vấn đề lý luận về pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ;

- Phương pháp so sánh luật học, phân tích, tổng hợp, thống kê được sử dụng để đánh giá thực trạng quy định pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ; đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ, nhằm chỉ ra ưu điểm và hạn chế của pháp luật trong lĩnh vực này;

- Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng khi xem xét, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

6. Những đóng góp mới của Luận văn

Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện về pháp luật ATVSLĐ đối với lao động nữ tại các KCN tỉnh Quảng Trị với những đóng góp mới chủ yếu sau:

- Hệ thống hóa và làm rõ hơn các khái niệm của pháp luật lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động; đặc điểm của lao động nữ; đặc biệt làm rõ vai trò của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

- Chỉ ra những đặc trưng cơ bản, những mặt còn hạn chế, bất hợp lý, bất cập của pháp luật lao động về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

- Phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật lao động Việt Nam về ATVSLĐ đối với lao động nữ và thực tiễn thi hành các quy định pháp luật đó.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm và đưa ra các yêu cầu cũng như các giải pháp cụ thể để hoàn thiện pháp luật lao động về ATVSLĐ đối với lao động nữ, tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật lao động về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, nội dung chính của Luận văn gồm 3 Chương:

Chương 1: Khái quát về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho lao động nữ và sự điều chỉnh của pháp luật

Chương 2: Thực trạng pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với lao động nữ và thực tiễn thi hành tại các khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị

Chương 3: Yêu cầu và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Chương 1

KHÁI QUÁT VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG CHO LAO ĐỘNG NỮ VÀ SỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA PHÁP LUẬT

1.1 Một số vấn đề lý luận về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

1.1.1 Khái niệm an toàn lao động, vệ sinh lao động

An toàn lao động là chỉ việc ngăn ngừa sự cố tai nạn xảy ra trong quá trình lao động, gây thương tích đối với cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động. Vệ sinh lao động là chỉ việc ngăn ngừa bệnh tật do những chất độc hại tiếp xúc trong quá trình lao động gây ra đối với nội tạng hoặc gây tử vong cho người lao động. An toàn lao động không tốt gây ra tai nạn lao động, vệ sinh lao động không tốt gây ra bệnh nghề nghiệp.

An toàn lao động và vệ sinh lao động là những chế định của luật lao động, bao gồm những quy phạm pháp luật quy định việc đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người lao động, đồng thời duy trì tốt khả năng làm việc lâu dài của người lao động.

Dưới góc độ pháp lý, an toàn lao động và vệ sinh lao động được hiểu như sau: “*An toàn, vệ sinh lao động là tổng hợp những quy phạm pháp luật quy định các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh lao*

động nhằm ngăn ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động”.

1.1.2 Khái niệm an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

ATVSLĐ đối với lao động nữ là một lĩnh vực liên quan đến an toàn, sức khỏe và phúc lợi của người tham gia vào các công việc hoặc việc làm là nữ giới. Đó là tổng hợp tất cả những hoạt động trên các mặt luật pháp, tổ chức, hành chính, kinh tế, xã hội, khoa học kỹ thuật... nhằm mục tiêu thúc đẩy một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và cải thiện điều kiện lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động, đảm bảo an toàn sức khỏe cho NLD là nữ giới. Bên cạnh đó, ATVSLĐ đối với lao động nữ cũng gắn với việc bảo đảm cho những người khác có thể ảnh hưởng bởi môi trường, điều kiện làm việc của nữ giới, như các thành viên trong gia đình của họ (cha, mẹ, chồng, con).

An toàn tính mạng và sức khỏe của NLD nói chung và lao động nữ nói riêng được Đảng và Nhà nước ta quan tâm và đặt lên hàng đầu. Vấn đề ATVSLĐ luôn là mục tiêu mấu chốt đặt ra khi xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật về lao động.

Cho đến nay, tuy thuật ngữ ATVSLĐ cho lao động nữ chưa được lượng hóa, nhưng những quy định về trách nhiệm của các chủ thể tham gia quan hệ lao động bảo đảm quyền lợi cho lao động nữ đã được quy định.

Từ cơ sở cách tiếp cận trên, thuật ngữ an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ được hiểu như sau: *“An toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ là các giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm, có hại làm suy giảm sức khỏe hoặc gây ra thương tật, tử vong cho người lao động nữ trong quá trình thực hiện quan hệ lao động”.*

1.1.3 Đặc điểm của an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Thứ nhất, phát sinh, gắn liền với quan hệ lao động và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người lao động nữ và người sử dụng lao động.

Thứ hai, phản ánh tính đặc thù của lao động nữ.

Thứ ba, ngăn ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hạn chế ốm đau, giảm sút sức khỏe, tính mạng cho lao động nữ.

1.2 Pháp luật điều chỉnh về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

1.2.1 Sự cần thiết của việc điều chỉnh pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Đảm bảo chính sách pháp luật về ATVSLĐ cho lao động nữ là đảm bảo sức khỏe, tính mạng NLD, duy trì nền sản xuất ổn định và tạo tiền

đề góp phần cho sự phát triển kinh tế, xã hội bền vững. Các quy định ưu tiên cho lao động nữ không phải chỉ vì lợi ích riêng của đối tượng lao động đặc thù này mà còn vì lợi ích của xã hội, của quốc gia.

1.2.2 Khái niệm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Với mục đích bảo vệ sức khỏe NLD, hướng đến đối tượng đặc thù là lao động nữ, góp phần hạn chế đến mức thấp nhất các tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp đối với lao động nữ, pháp luật về ATVSLĐ thường bao gồm những nội dung cụ thể sau đây: i) Các quy định về điều kiện an toàn lao động, vệ sinh lao động chung áp dụng tại nơi làm việc, trong đó có quy định riêng đối với lao động nữ; ii) Các quy định nhằm hạn chế ảnh hưởng của các yếu tố nguy hiểm, độc hại đến sức khỏe của người lao động nữ; iii) Các quy định về chế độ bồi thường cho người lao động nữ bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp; iv) Các quy định về quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

Từ các cơ sở trên, thuật ngữ pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ được hiểu như sau: *“Pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ là tổng hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành điều chỉnh về các giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm, gây bệnh tật, thiết lập điều kiện làm việc bảo đảm an toàn, vệ sinh cho người lao động nữ, hạn chế đến mức thấp nhất khả năng bị thương tật, tử vong hoặc giảm thiểu tỷ lệ người bị mắc bệnh nghề nghiệp cho Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nữ trong quá trình lao động”*.

1.2.3 Nội dung pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Pháp luật về ATVSLĐ đặt ra các quy định đảm bảo an toàn, vệ sinh chung đối với lao động nữ trong quá trình làm việc nhằm xác định trách nhiệm của NSDLĐ trong việc thiết lập điều kiện lao động thuận lợi đối với lao động nữ. Từ đó, hướng tới mục tiêu đảm bảo tại nơi làm việc không tồn tại hoặc tồn tại ở mức thấp nhất các yếu tố nguy hiểm, độc hại vượt quá giới hạn chịu đựng của lao động nữ về tâm sinh lý và sức khỏe.

Nội dung pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ thường bao gồm những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, các quy định chung về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Thứ hai, các quy định về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Thứ ba, các quy định về chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho lao động nữ

Thứ tư, về trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước đối với công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động về lao động nữ

1.3 Các yếu tố tác động đến việc thực thi pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

1.3.1 Yếu tố pháp luật

Pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ có vai trò quan trọng trong quá trình thực thi pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ. Xây dựng và ban hành những chính sách pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ là nhiệm vụ quan trọng ở cấp quốc gia, có ảnh hưởng quyết định đến quan hệ lao động ở các cấp. Luật pháp, chính sách của Nhà nước càng bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán và minh bạch thì càng tạo ra động lực để việc bảo đảm cho người lao động nữ được làm việc trong môi trường an toàn, vệ sinh lao động.

1.3.2 Ý thức của người sử dụng lao động, người lao động

Trong bối cảnh nền kinh tế và doanh nghiệp Việt Nam đang đẩy mạnh hội nhập, đặc biệt là việc tham gia vào các FTA, TPP, AEC... sẽ giúp cho hàng hóa, sản phẩm, thương hiệu Việt có thêm nhiều cơ hội tham gia vào các thị trường mới, đòi hỏi sự chuyên nghiệp hơn. Trong đó, một trong những yêu cầu hàng đầu của các nhà nhập khẩu là mọi sản phẩm, hàng hóa phải được sản xuất trong môi trường làm việc an toàn, vệ sinh... Điều này thậm chí còn được ghi rõ trong các đơn hàng để đảm bảo các sản phẩm đó là sản phẩm “sạch”. Kinh nghiệm từ nhiều nước phát triển cho thấy rằng, việc xây dựng văn hóa ATVSLĐ là một trong những tiêu chí quan trọng để DN tạo được thương hiệu uy tín và phát triển bền vững. Do đó, các DN cần phải đặt vấn đề an toàn, vệ sinh lao động vào đúng vai trò, vị trí trong câu chuyện kinh doanh của mình.

Thực thi pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ ảnh hưởng rất nhiều đến ý thức của người lao động nữ và người sử dụng lao động.

1.3.3 Vai trò của cơ quan quản lý nhà nước

Ở nước ta, chức năng quản lý nhà nước về ATVSLĐ được phân định rõ, tập trung chủ yếu vào xây dựng và ban hành chính sách, văn bản pháp luật; hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; thanh tra kiểm tra việc thi hành pháp luật ATVSLĐ và các hoạt động khác

được pháp luật quy định. Trong BLLĐ năm 2012, công tác QLNN về an toàn, vệ sinh lao động là một nội dung quan trọng trong QLNN về lao động được quy định ở Chương XV (Quản lý Nhà nước về lao động) và Chương XVI (Thanh tra Nhà nước về lao động và xử phạt vi phạm pháp luật lao động) và Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

1.3.4 Hoạt động thanh tra, kiểm tra

Là một trong những hoạt động chuyên ngành của thanh tra Nhà nước về lao động, mục đích của thanh tra an toàn lao động là đảm bảo về tính mạng, sức khỏe đối với người lao động và đảm bảo an toàn về vận hành, sử dụng các phương tiện, thiết bị và nơi làm việc, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của sản xuất kinh doanh; mục đích của thanh tra vệ sinh lao động nhằm ngăn ngừa tình trạng mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường lao động.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Tóm lại, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ là yêu cầu tất yếu khách quan của quá trình sản xuất. Khi tiến hành hoạt động sản xuất, người lao động nữ vừa tác động tới môi trường xung quanh vừa chịu các tác động ngược trở lại của môi trường nơi họ lao động. Môi trường lao động ngày càng đa dạng, phức tạp, nguy hiểm đòi hỏi công tác ATVSLĐ phải được phát triển tương xứng. Hiệu quả của việc thực hiện tốt công tác ATVSLĐ đối với lao động nữ góp phần giảm tới mức thấp nhất sự tiêu hao lao động và những tổn thất về vật chất, con người và môi trường.

ATVSLĐ đối với lao động nữ là hoạt động mang tính xã hội, có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển bền vững và bảo vệ sức khỏe NLD nữ. Do đó, nếu không giải quyết thỏa đáng vấn đề ATVSLĐ cho lao động nữ thì nền kinh tế không đảm bảo sự phát triển bền vững. Điều kiện lao động xấu không chỉ ảnh hưởng trực tiếp tới người lao động nữ mà còn có tác động xấu tới thế hệ tương lai. Vì vậy, đảm bảo ATVSLĐ cho lao động nữ là đảm bảo sức khỏe, tính mạng người lao động nữ, duy trì nền sản xuất ổn định và tạo tiền đề góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Mặt khác, để các quy định của pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ được thực hiện trên thực tế, các chủ thể tham gia quan hệ lao động bắt buộc phải tuân thủ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo những quy định mà pháp luật đã ban hành. Pháp luật ATVSLĐ là hệ thống các quy phạm mang tính bắt buộc, quy định về điều kiện lao động,

quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân liên quan tới ATVSLĐ khi tham gia vào quan hệ lao động, về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhằm điều chỉnh quan hệ lao động giữa NSDLĐ và NLĐ. Do đó, việc thực hiện các quy định này phụ thuộc rất lớn vào ý thức của bản thân NLĐ, NSDLĐ; công tác tuyên truyền về công tác ATVSLĐ của các đơn vị, tổ chức có liên quan, đặc biệt là tổ chức Công đoàn cũng như việc áp dụng nghiêm minh các biện pháp xử lý NLĐ, NSDLĐ nếu họ không tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1 Thực trạng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

2.1.1 Quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Pháp luật hiện hành quy định về vấn đề an toàn, vệ sinh lao động nói chung và an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ như sau:

Thứ nhất, về việc tuân thủ pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động

Pháp luật quy định mọi doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lao động, sản xuất phải tuân theo quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Nhà nước có chính sách về an toàn lao động, vệ sinh lao động áp dụng cho người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng. Nhà nước đầu tư nghiên cứu khoa học, hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất dụng cụ, thiết bị an toàn lao động, vệ sinh lao động, phương tiện bảo vệ cá nhân. Khuyến khích phát triển các dịch vụ về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Thứ hai, về chương trình an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng

Đối với Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động do Chính phủ quyết định. Pháp luật cũng quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định Chương trình an toàn lao động, vệ sinh lao động trong phạm vi địa phương và đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.1.1 Quy định pháp luật về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Thứ nhất, quy định về kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

Thứ hai, quy định về kế hoạch an toàn lao động, vệ sinh lao động cho lao động nữ và phương tiện bảo vệ lao động nữ

2.1.1.2 Quy định pháp luật về chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Thứ nhất, người sử dụng lao động phải cử người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động

Thứ hai, về xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp

Thứ ba, nguyên tắc thực hiện chế độ đối với người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Thứ tư, việc sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho lao động nữ

Thứ năm, mức đóng, nguồn hình thành Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng

Thứ sáu, các điều kiện lao động nữ hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Thứ bảy, mức trợ cấp khi lao động nữ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Thứ tám, quy định về hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Thứ chín, mức bồi thường cho lao động nữ khi lao động nữ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

2.1.1.3 Quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cho lao động nữ

Thứ nhất, quy định về thời giờ làm việc cho lao động nữ

Thứ hai, quy định về thời giờ nghỉ ngơi cho lao động nữ

2.1.1.4 Quy định pháp luật về quản lý nhà nước đối với an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

QLNN về an toàn, vệ sinh lao động giữ vị trí, vai trò quan trọng không chỉ đối với NLD, NSDLĐ mà còn có ý nghĩa đối với Nhà nước. Chính vì vậy, pháp luật hiện hành đã quy định cụ thể vấn đề quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động nói chung và an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ nói riêng.

Thứ nhất, trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thứ hai, trách nhiệm của Bộ Y tế

Thứ ba, trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

Thứ tư, trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự phối hợp của các cơ quan ban ngành trong vấn đề bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

2.1.2 Đánh giá pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

2.1.2.1 Những ưu điểm của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Thứ nhất, hệ thống các quy định pháp luật về TVSLĐ, trong đó có quy định đối với lao động nữ đang ngày càng được hoàn thiện, đầy đủ theo hướng bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của lao động nữ.

Thứ hai, pháp luật đã quy định một số quyền của NLD, trong đó có lao động nữ trong việc yêu cầu bảo đảm ATVSLĐ; từ chối nơi làm việc có nguy cơ tai nạn và các nguyên tắc cơ bản bảo đảm ATVSLĐ. Quy định một số nghĩa vụ và trách nhiệm của công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động về ATVSLĐ và vai trò quản lý ATVSLĐ của nhà nước đối với NLD nói chung và lao động nữ nói riêng.

Thứ ba, pháp luật đã quy định khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ thì chủ đầu tư, NSDLĐ phải lập phương án về các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ đối với nơi làm việc của người lao động và môi trường khi sản xuất, sử dụng, bảo quản, vận chuyển các loại máy, thiết bị, vật tư, năng lượng, điện, hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, việc thay đổi công nghệ, nhập khẩu công nghệ mới phải được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ATVSLĐ hoặc tiêu chuẩn về ATVSLĐ tại nơi làm việc đã công bố, áp dụng.

Thứ tư, pháp luật về tai nạn lao động đã góp phần quan trọng cho việc cấp cứu, điều trị kịp thời tai nạn lao động; điều tra nguyên nhân tai nạn lao động, làm căn cứ giải quyết các chi phí y tế, chế độ trợ cấp, bồi thường tai nạn lao động.

Thứ năm, về điều tra lại các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp nếu có khiếu nại, tố cáo hoặc khi xét thấy cần thiết.

Thứ sáu, BLLĐ đã có những quy định riêng về ATVSLĐ đối với lao động nữ, lao động chưa thành niên, lao động là người khuyết tật.

2.1.2.2 Những hạn chế, tồn tại của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu việt đã đạt được trong xây dựng chính sách, hệ thống pháp luật Việt Nam về ATVSLĐ cho lao động nữ, pháp luật hiện hành còn bộc lộ nhiều điểm hạn chế, bất cập.

Thứ nhất, pháp luật hiện hành chưa có một văn bản pháp luật điều chỉnh riêng về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

Thứ hai, pháp luật chưa quy định cụ thể về vị trí, vai trò của tổ chức đại diện người sử dụng lao động, của Hội Nông dân và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong việc tham gia bảo đảm ATVSLĐ cho lao động nữ.

Thứ ba, pháp luật hiện hành chưa quy định chi tiết về kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc, kiểm soát môi trường lao động, xử lý sự cố ứng cứu khẩn cấp trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố nghiêm trọng; chưa quy định cụ thể về các chế độ bảo hộ lao động cho NLĐ và các chế độ cho người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Ngoài ra, pháp luật cũng chưa quy định về nguyên tắc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, bồi dưỡng bằng hiện vật. Đối với vấn đề ngăn ngừa an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ, pháp luật chưa quy định về giáo dục an toàn, vệ sinh lao động và tư vấn ATVSLĐ cho lao động nữ; chưa quy định cụ thể về máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ, trách nhiệm của chủ đầu tư và NSDLĐ trong việc lập, phê duyệt Phương án về các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ đối với nơi làm việc của NLĐ và môi trường, khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo công trình, cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

Thứ tư, pháp luật chưa quy định cụ thể về trách nhiệm của các Bộ về đề xuất danh mục máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ cũng như chưa quy định về quản lý an toàn trong nhập khẩu, sản xuất lưu thông và sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Pháp luật chưa quy định về trách nhiệm của các tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

Thứ năm, pháp luật hiện hành đã có quy định danh mục các bệnh nghề nghiệp, tuy nhiên, hiện nay, danh mục BNN chưa điều chỉnh hết các BNN trên thực tế phát sinh. Một số loại BNN gây ảnh hưởng đến sức khỏe của NLĐ nói chung và lao động nữ nói riêng vẫn chưa được

cập nhật cụ thể như: Bệnh thấp khớp, bệnh sốt rét, bệnh rối loạn cơ xương nghề nghiệp, các bệnh liên quan đến hệ thần kinh,...

Pháp luật chưa có quy định luật hóa cụ thể về khám sức khỏe tuyến dụng, khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện BNN cho lao động nữ. Một số bệnh nghề nghiệp cho lao động nữ phát sinh nhưng chưa được pháp luật điều chỉnh.

Thứ sáu, về thanh tra, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực ATVSLĐ đối với lao động nữ, tuy pháp luật hiện hành đã quy định 3 nhóm hành vi vi phạm pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ nhưng chưa quy định hết các hành vi vi phạm quy định về ATVSLĐ đối với lao động nữ. Nhiều hành vi vi phạm về ATVSLĐ đối với lao động nữ chưa được điều chỉnh. Mức chế tài xử phạt hành chính về hành vi vi phạm ATVSLĐ đối với lao động nữ hiện nay còn thấp. Trong các quy định sửa đổi về mức phạt, chỉ có một quy định sửa đổi về hành vi vi phạm pháp luật đối với TNLD, BNN nói chung. Điều này chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra giai đoạn hiện nay.

2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ tại các khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị

2.2.1 Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị

Hiện nay, tỉnh Quảng Trị có 03 KCN đã được thành lập là KCN Nam Đông Hà, KCN Quán Ngang và KCN Tây Bắc Hồ Xá. Thời gian qua, tỉnh Quảng Trị đã tích cực huy động nhiều nguồn lực, ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bên trong các KCN, kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài nhằm chia sẻ, đồng hành với nhà đầu tư; tạo sự hỗ trợ tích cực, tác động giữa phát triển kết cấu hạ tầng KCN.

Các KCN đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh, đóng góp ngân sách và giải quyết nhu cầu việc làm tăng lên đáng kể. Đến nay, các khu công nghiệp đã thu hút được 46 dự án với tổng mức đầu tư hơn 5000 tỷ đồng. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2016 của các Doanh nghiệp trong KCN, KKT đạt 3.200 tỷ đồng, nộp ngân sách gần 300 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 5.000 lao động.

2.2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ tại các khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị

2.2.2.1 Thực tiễn áp dụng các quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Trong các KCN tại tỉnh Quảng Trị, tình hình thực thi pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ đã có những kết quả khả quan.

Thứ nhất, đa số các DN đã tuân thủ pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ khi sử dụng lao động nữ vào làm việc tại doanh nghiệp. Đa số các doanh nghiệp đã tuân thủ pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

Thứ hai, khi sử dụng lao động nữ làm việc tại doanh nghiệp, các doanh nghiệp đã xây dựng các chương trình an toàn lao động, vệ sinh lao động cho lao động nữ. Đồng thời, các DN đã căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về ATVSLĐ để xây dựng nội quy, quy trình làm việc bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với từng loại máy, thiết bị, nơi làm việc, bảo đảm ATVSLĐ đối với lao động nữ.

Thứ ba, NSDLĐ đã lập phương án về các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ đối với nơi làm việc của NLĐ và bảo vệ môi trường. Khi sản xuất, sử dụng, bảo quản, vận chuyển các loại máy, thiết bị, vật tư, năng lượng, điện, hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, việc thay đổi công nghệ, nhập khẩu công nghệ mới phải được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ATVSLĐ hoặc tiêu chuẩn về ATVSLĐ tại nơi làm việc đã công bố, áp dụng.

Thứ tư, nhiều DN chưa bảo đảm nơi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, nóng, ẩm, ồn, rung, các yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật liên quan và các yếu tố đó phải được định kỳ kiểm tra, đo lường. Theo Báo cáo tình hình thực hiện BLLĐ tỉnh Quảng Trị cho thấy, nhiều DN vẫn thực hiện hành vi vi phạm các quy định về tiếng ồn, độ rung vượt quá tiêu chuẩn cho phép. Qua khảo sát, trong tổng số 47 DN tại các KCN tỉnh Quảng Trị thì có 9 DN vi phạm quy định này.

2.2.2.2 Thực tiễn áp dụng các quy định về phòng ngừa vấn đề tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Tại tỉnh Quảng Trị, công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên thông qua nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức cho NSDLĐ và NLĐ.

Cùng với việc lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh, các DN tại các KCN của tỉnh đã xây dựng kế hoạch ATVSLĐ và kế hoạch tổ chức hưởng ứng Tuần lễ. Các DN đã bám sát Luật An toàn, vệ sinh lao động

và các văn bản hướng dẫn có liên quan để thành lập, củng cố, kiện toàn Hội đồng ATVSLĐ và bố trí người làm công tác an toàn, y tế.

Những DN sử dụng nhiều lao động, ngành nghề nghiêm ngặt an toàn đã thành lập phòng, ban an toàn lao động, bố trí cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách hoạt động có hiệu quả trong việc tham gia và tư vấn cho giám đốc DN, phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện tốt công tác ATVSLĐ.

Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên ngày càng phát triển. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 3600 an toàn, vệ sinh viên (theo số liệu thống kê của các đơn vị tham gia báo cáo). Việc thực hiện các biện pháp ATVSLĐ của các doanh nghiệp đã được quan tâm, chú ý vào các khâu, các công việc có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ; các loại thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được kiểm định theo quy định của pháp luật từ khi xây dựng, ban hành các quy trình, biện pháp ATVSLĐ.

Công tác tự kiểm tra về ATVSLĐ đã được các đơn vị chú trọng thực hiện, nhiều đơn vị áp dụng việc kiểm tra bằng phương pháp chấm điểm thi đua hàng quý, góp phần đưa công tác tự kiểm tra của đơn vị vào nề nếp, có hiệu quả thiết thực. Trong năm 2016, tại tỉnh Quảng Trị đã có 150 đơn vị thực hiện tự kiểm tra.

Tuy nhiên, tại các KCN tỉnh Quảng Trị, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lao động còn chưa được tiến hành thường xuyên, nhiều địa phương thường chỉ tập trung tổ chức vào thời điểm các Bộ luật hoặc văn bản pháp luật mới ban hành. Đối tượng tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật lao động còn hạn hẹp, chưa phổ quát. Vẫn còn một số lượng không nhỏ bộ phận NLĐ trong các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, DN nhỏ và vừa chưa hiểu biết về các quy định của pháp luật ATVSLĐ, chưa nắm rõ được quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình. Đại bộ phận người lao động trong khu vực không có quan hệ lao động chưa hiểu biết về các quy định về ATVSLĐ. Còn xuất hiện tình trạng nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục, pháp luật chưa chuẩn bị kỹ lưỡng, số lượng ít các Báo cáo viên có hiểu biết sâu về pháp luật ATVSLĐ để phổ biến, giáo dục tường tận những nội dung quan trọng phù hợp với từng nhóm đối tượng và giải đáp rõ các thắc mắc. Nguồn kinh phí dành cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật an toàn, vệ sinh lao động cũng còn hạn chế.

2.2.2.3 Thực tiễn áp dụng quy định về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với lao động nữ

Tình hình TNLĐ, BNN tại Quảng Trị đang có chiều hướng tăng, giảm theo từng năm.

Kết quả khảo sát cho thấy, NSDLĐ, nhất là trong các DN vừa và nhỏ chưa nhận thức rõ ý nghĩa và sự cần thiết phải khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo TNLĐ. Còn diễn ra khá phổ biến tình trạng NSDLĐ, chủ các cơ sở sản xuất kinh doanh không khai báo, điều tra TNLĐ chết người để tìm nguyên nhân tai nạn, đề ra biện pháp khắc phục. Số liệu thống kê báo cáo TNLĐ chưa phản ánh đúng thực trạng. Nhiều vụ TNLĐ nói chung và tai nạn chết người trong khu vực không có quan hệ lao động (trong nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, các hộ sản xuất) không được thống kê điều tra bởi cơ quan có thẩm quyền nhằm xác định nguyên nhân tai nạn, từ đó có những khuyến cáo, hướng dẫn phòng ngừa tai nạn tương tự tiếp diễn. Tỷ lệ NLĐ có nguy cơ mắc BNN được khám phát hiện còn rất thấp. Việc nghiên cứu, bổ sung BNN mới vào trong danh mục bệnh nghề nghiệp được Nhà nước bảo hiểm còn chậm, thủ tục rườm rà, khó khăn, do đó cũng gây ảnh hưởng đến chế độ chính sách cho NLĐ. Đây chính là những bất cập trong thực tiễn áp dụng chế độ TNLĐ, BNN tại các KCN tỉnh Quảng Trị.

2.2.2.4 Thực tiễn áp dụng các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ

Nhìn chung, vấn đề thực thi pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của lao động nữ trong các KCN tại tỉnh Quảng Trị tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Giai đoạn hiện nay cho thấy, đa số NSDLĐ đã hướng tới chất lượng lao động của NLĐ nói chung và lao động nữ nói riêng.

Các doanh nghiệp đều tuân thủ quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của lao động nữ. Người lao động được hưởng chế độ làm việc, chế độ nghỉ ngơi theo quy định pháp luật. Đa số doanh nghiệp áp dụng chế độ làm việc 48 giờ/tuần theo quy định của BLLĐ. Một số doanh nghiệp thực hiện chế độ ưu đãi cho lao động nữ liên quan đến chế độ bồi dưỡng sức khỏe cho lao động nữ. Tuy vậy, vẫn còn tình trạng doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ vẫn xảy ra.

Theo Báo cáo kết quả thực hiện pháp luật lao động của Sở LĐTBXH tại các KCN của tỉnh Quảng Trị cho thấy, trong năm 2017 có 5/47 doanh nghiệp vi phạm về thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi của lao động nữ. Một số DN vi phạm về thời gian nghỉ hàng tuần của lao động nữ. Một số DN tăng ca trái quy định của pháp luật. Nhiều DN huy

động làm thêm giờ không đúng quy định pháp luật. Một số DN tăng ca sai quy định pháp luật, đặc biệt trong những DN thuộc các ngành nghề vẫn sử dụng lao động thủ công như: Chế biến thủy, hải sản, may mặc, giày dép... Thậm chí, có DN còn sử dụng lao động nữ làm thêm cả ngày lễ và chủ nhật, số giờ làm việc trái quy định pháp luật mà không được trả thêm tiền làm thêm giờ.

2.2.2.5 Thực tiễn áp dụng quy định về quản lý nhà nước đối với an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Xác định công tác QLNN trong vấn đề đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo môi trường, điều kiện làm việc cho lao động nữ, với tinh thần đó, các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã chú trọng công tác QLNN về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

Trên địa bàn tỉnh, các DN đã triển khai việc quản lý Sổ lao động, Sổ bảo hiểm xã hội của NLĐ nói chung, lao động nữ nói riêng và chịu trách nhiệm trong việc xác nhận quá trình làm việc. Công tác quản lý được thực hiện thông qua các DN làm đầu mối. Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Trị phối hợp với các DN tổ chức nhiều Hội nghị chuyên đề phục vụ cho công tác đảm bảo ATVSLĐ đối với lao động nữ.

Theo Báo cáo của Cục thống kê tỉnh, mặc dù nguồn kinh phí hạn chế, nhưng Sở LĐTBXH đã thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho DN và những người làm công tác về ATVSLĐ trong các DN của các KCN trong tỉnh. Thông qua các buổi tập huấn, đã góp phần bồi dưỡng và nâng cao năng lực quản lý ATVSLĐ cho 765 lượt người. Hằng năm, Sở LĐTBXH cũng đã triển khai và thực hiện công tác giám sát, đánh giá chương trình thực hiện ATVSLĐ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được, vấn đề QLNN về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ còn có những hạn chế nhất định.

Thứ nhất, công tác thông tin, tuyên truyền về ATVSLĐ cho NLĐ nói chung và lao động nữ nói riêng có nơi có lúc còn hạn chế, việc nắm tình hình các cơ sở và DN chưa kịp thời, chưa đầy đủ, nhất là các DN mới đi vào hoạt động, các đơn vị ở địa phương khác đến thi công trên địa bàn tỉnh. Nguyên nhân chính là một số ngành, địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền chưa đầy đủ, chưa thường xuyên. Bên cạnh đó, nhiều DN chưa chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

Thứ hai, vẫn còn một số doanh nghiệp do nhận thức còn hạn chế nên chưa quan tâm đúng mức đến công tác ATVSLĐ, điều kiện lao động; các chính sách của người lao động chưa đảm bảo.

Thứ ba, hoạt động của Chương trình theo nguyên tắc hỗ trợ và thúc đẩy sự tự nguyện tham gia của NSDLĐ và NLĐ trong công tác bảo đảm ATVSLĐ, nhằm duy trì bền vững các mục tiêu của Chương trình. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí hạn hẹp, nên Chương trình đã gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động như: Triệu tập người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác ATVSLĐ tham gia các lớp huấn luyện; phối hợp xây dựng mô hình quản lý ATVSLĐ đối với lao động nữ; tư vấn cải thiện điều kiện làm việc... Vì vậy, một số chỉ tiêu không đạt theo kế hoạch đã đề ra.

Thứ tư, đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về ATVSLĐ còn mỏng nên công tác thanh tra, kiểm tra chưa được thường xuyên, do đó NLĐ nhiều nơi vẫn phải làm việc trong môi trường có nhiều nguy cơ tiềm ẩn dễ dẫn đến TNLĐ, BNN.

Thứ năm, sự phối hợp quản lý chưa đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả giữa các ngành chức năng và doanh nghiệp trong hoạt động ATVSLĐ đối với lao động nữ. Các cơ quan QLNN về ATVSLĐ đối với lao động nữ chưa xây dựng kế hoạch hành động ATVSLĐ nói chung và ATVSLĐ đối với lao động nữ nói riêng trong tổng thể kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Quảng Trị.

Công tác phối hợp giữa các ngành chức năng và cơ quan QLNN về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ chưa được đẩy mạnh, chưa có sự phối hợp đồng bộ để thanh tra việc chấp hành ATVSLĐ đối với lao động nữ của các doanh nghiệp tại các KCN. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong việc triển khai hoạt động ATVSLĐ đối với lao động nữ còn hạn chế, hiệu quả hoạt động của ATVSLĐ đối với lao động nữ chưa đạt kết quả như kế hoạch đặt ra.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp trong các KCN và lao động nữ về thực thi pháp luật ATVSLĐ đối với lao động nữ. Chưa có nhiều chính sách ưu đãi cho lao động nữ trong hoạt động tuyển dụng và sử dụng lao động nữ. Chưa có những chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ tại tỉnh Quảng Trị.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

1. Pháp luật hiện hành quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ đã có nhiều điểm hợp lý, tạo cơ sở cho lao động nữ thực

hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia vào quan hệ lao động. Tuy nhiên, giai đoạn hiện nay pháp luật hiện hành vẫn còn những hạn chế, bất cập tồn tại, còn những khoảng trống chưa được điều chỉnh gây ra nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ trên thực tế.

2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ trong các khu công nghiệp tại tỉnh Quảng Trị còn có nhiều bất cập. Các vấn đề vướng mắc trong vấn đề an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ như: Thực tiễn áp dụng quy định chung về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ, thực tiễn áp dụng quy định về phòng ngừa an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ; thực tiễn áp dụng quy định về chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho doanh nghiệp; thực tiễn áp dụng quy định về thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi cho lao động nữ; thực tiễn áp dụng quy định về quản lý nhà nước đối với an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ... Việc thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ tại tỉnh Quảng Trị chưa hiệu quả, chưa có cơ chế hữu hiệu để đảm bảo thực thi một cách tốt nhất pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

Chương 3

YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ

3.1 Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Để pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ thực thi hiệu quả, pháp luật cần đáp ứng các yêu cầu sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ đáp ứng các yêu cầu khách quan

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ phải bảo vệ lao động nữ trong mối tương quan với bảo vệ người sử dụng lao động

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ đặt trong bối cảnh toàn cầu hóa và phù hợp với các công ước quốc tế về an toàn, vệ sinh lao động

3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Thứ nhất, cần ban hành một văn bản pháp luật điều chỉnh riêng về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

Thứ hai, cần quy định cụ thể về vị trí, vai trò của tổ chức đại diện NSDLĐ, của Hội Nông dân và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong việc tham gia bảo đảm ATVSLĐ cho lao động nữ.

Thứ ba, cần quy định chi tiết về kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc, kiểm soát môi trường lao động, xử lý sự cố ứng cứu khẩn cấp trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố nghiêm trọng.

Đối với vấn đề ngăn ngừa ATVSLĐ đối với lao động nữ, pháp luật chưa quy định về giáo dục ATVSLĐ và tư vấn ATVSLĐ cho lao động nữ.

Thứ tư, cần quy định cụ thể về trách nhiệm của các Bộ về đề xuất danh mục máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

Thứ năm, cần bổ sung danh mục các bệnh nghề nghiệp.

Thứ sáu, về thanh tra, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

Thứ bảy, pháp luật cần quy định: “*Người lao động không thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, nhưng đang làm việc trong môi trường lao động có ít nhất một trong các yếu tố nguy hiểm, độc hại không đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép hoặc trực tiếp tiếp xúc với các nguồn gây bệnh truyền nhiễm*” thì vẫn được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật.

Thứ tám, pháp luật cần hướng dẫn cụ thể quy định NLĐ làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại sẽ được NSDLĐ bồi dưỡng bằng hiện vật.

3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

3.3.1 Giải pháp chung

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

Thứ hai, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời vi phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

Thứ ba, tăng cường vai trò của tổ chức Công đoàn và tôn trọng quyền của đại diện tập thể người lao động trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ.

3.3.2 Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ tại các khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị

Thứ nhất, đẩy mạnh các hoạt động nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động cho lao động nữ

Thứ hai, thực hiện có hiệu quả các hoạt động nâng cao nghiệp vụ y tế lao động, chăm sóc sức khỏe lao động nữ tại nơi làm việc

Thứ ba, tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho lao động nữ

Thứ tư, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng

Thứ năm, thực hiện trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong vấn đề an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ

Thứ sáu, trách nhiệm của người sử dụng lao động là phải tạo ra môi trường lao động an toàn, lành mạnh.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Hệ thống pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ bước đầu tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện quyền của lao động nữ và NSDLĐ. Luận văn nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành về ATVSLĐ đối với lao động nữ dưới các góc độ: Quy định chung ATVSLĐ đối với lao động nữ; quy định về ngăn ngừa TNLĐ, BNN cho lao động nữ; quy định về chế độ TNLĐ, BNN đối với lao động nữ; quy định về thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi cho lao động nữ; quy định quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ...

Qua đánh giá quy định pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ từ đó thấy được nhiều ưu điểm và cả những hạn chế, tồn tại của thực trạng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

Thực tiễn áp dụng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ tại các khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị cho thấy, các quy định pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ chưa hiệu quả, trong quá trình thực hiện, tình trạng vi phạm các quy định của pháp luật lao động về ATVSLĐ đối với lao động nữ xảy ra ngày càng phổ biến và có chiều hướng gia tăng.

Do đó, hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ cần đặt trong bối cảnh các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ. Đối với tỉnh Quảng Trị, hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp

luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ trong các KCN cũng cần được đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

An toàn, vệ sinh lao động đối với lao động nữ giữ vai trò quan trọng trong mối quan hệ lao động giữa NSDLĐ và lao động nữ. Với ý nghĩa đó, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật để điều chỉnh về vấn đề ATVSLĐ đối với lao động nữ như: BLLĐ, Luật ATVSLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ quy định về vấn đề an toàn lao động, vệ sinh lao động nói chung, các quy định về ngăn ngừa TNLĐ, BNN; các quy định về chế độ TNLĐ, BNN; các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các quy định về quản lý nhà nước về ATVSLĐ đối với lao động nữ...

Có thể thấy, hệ thống các quy định pháp luật hiện hành đã bước đầu tạo lập cơ sở pháp lý cho việc thực hiện quyền của lao động nữ, xác định trách nhiệm của Nhà nước, của xã hội và đặc biệt, của NSDLĐ trong việc đảm bảo điều kiện ATVSLĐ cho lao động nữ. Pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ đã tạo lập hành lang pháp lý bảo vệ người nữ lao động trong hoạt động ATVSLĐ, bảo đảm cho người nữ lao động được làm việc trong môi trường lành mạnh, an toàn và vệ sinh.

Tuy nhiên, pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ còn nhiều hạn chế, bất cập, chủ yếu liên quan đến quy định về ngăn ngừa TNLĐ, BNN, quy định về quản lý nhà nước về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

Thực tiễn áp dụng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ tại các KCN của tỉnh Quảng Trị cho thấy, pháp luật đã bước đầu đi vào thực tiễn, thể hiện trách nhiệm của NSDLĐ, doanh nghiệp trong bảo đảm ATVSLĐ đối với lao động nữ, việc chấp hành quy định về ATVSLĐ đối với lao động nữ trong các KCN đã được quan tâm, vấn đề thực hiện thảng hành động về ATVSLĐ đã được triển khai sâu rộng... Tuy nhiên, việc áp dụng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ vẫn còn nhiều hạn chế và vướng mắc. Tình trạng doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ vẫn xảy ra. Tỷ lệ NLĐ nói chung và lao động nữ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vẫn xảy ra.

Trước thực tiễn áp dụng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ, cần thiết phải đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật về vấn đề này trong giai đoạn hiện nay. Việc hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ đối với lao

động nữ mang tính khách quan và phải đáp ứng được yêu cầu thực tiễn áp dụng của pháp luật, bảo vệ lao động nữ trong lĩnh vực ATVSLĐ đồng thời với bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của NSDLĐ. Đồng thời, hoàn thiện pháp luật lao động về ATVSLĐ cần đặt trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phù hợp với các công ước quốc tế về ATVSLĐ đối với người lao động nói chung ATVSLĐ đối với lao động nữ nói riêng.

Cũng cần nhấn mạnh thêm rằng, hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ cần đặt trong yêu cầu hoàn thiện các quy định về ATVSLĐ nói chung, các quy định về ngăn ngừa TNLĐ, BNN cho lao động nữ, các quy định về chế độ TNLĐ, BNN cho lao động nữ và đặc biệt là các chế tài đối với hành vi vi phạm pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ.

Thực tiễn áp dụng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ được coi là hiệu quả khi vấn đề hoàn thiện pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ được xem xét đồng thời với các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ. Các giải pháp chung về ATVSLĐ đối với lao động nữ chủ yếu tập trung vào công tác tuyên truyền pháp luật, tác động mạnh mẽ lên ý thức của NLD và NSDLĐ về công tác đảm bảo ATVSLĐ; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra pháp luật về ATVSLĐ đối với lao động nữ của các cơ quan hữu quan. Đồng thời, các giải pháp cụ thể tại KCN tỉnh Quảng Trị liên quan đến trách nhiệm của chính quyền, cơ quan QLNN về ATVSLĐ đối với lao động nữ, các cơ quan, tổ chức liên quan đến ATVSLĐ đối với lao động nữ cũng được thực hiện một cách đồng bộ, đặc biệt, nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm của tổ chức công đoàn, NSDLĐ trong công tác đảm bảo ATVSLĐ đối với lao động nữ.